

CHÍNH TRỊ – KINH TẾ – XÃ HỘI

PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG, ĐẶC ĐIỂM VÀ ĐỐI SÁCH CỦA MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI QUẦN CHÚNG Ở TRUNG QUỐC

TS. ĐỐI LẬP HUNG

Viện Khoa học xã hội Trung Quốc

“Kiên trì lập Đảng vì công, cầm quyền vì nhân dân, giữ gìn mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với quần chúng nhân dân”. Đây là một trong những kinh nghiệm cơ bản để ĐCS (ĐCS) Trung Quốc tăng cường xây dựng bản thân với tư cách là một đảng cầm quyền mác-xít. Bước vào thế kỷ mới, giai đoạn mới, đối mặt với những mâu thuẫn mới, đặc điểm mới trong mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân, tổng kết, vận dụng tốt, làm phong phú và phát triển tốt kinh nghiệm này vẫn luôn là mệnh đề quan trọng có liên quan đến toàn bộ cục diện xây dựng Đảng.

I. SỰ SỤP ĐỔ CỦA ĐCS LIÊN XÔ VÀ NHỮNG GỢI MỞ

1. Sự sụp đổ của ĐCS Liên Xô

Tổng kết bài học kinh nghiệm từ sự sụp đổ của ĐCS Liên Xô, có mấy điểm đáng để Trung Quốc phải suy ngẫm:

(1) Tại sao khi ĐCS Liên Xô có 200 nghìn đảng viên đã giành được chính quyền, nhưng khi có gần 20 triệu đảng viên thì lại mất đi địa vị cầm quyền? Đảng Bôn-sê-vich của Liên Xô dựa vào 3 khẩu

hiệu để hiệu triệu quần chúng và bước lên vũ đài chính trị, đó là: hòa bình, ruộng đất và bánh mì. Ba khẩu hiệu này đã phản ánh yêu cầu cơ bản của quần chúng công nông tham gia cuộc cách mạng tháng Hai, giúp cho đảng Bôn-sê-vich kiêu hãnh giành được hai cái đa số áp đảo: *Một là* chiếm 60% số ghế trong tổng số đại biểu Xô Viết, *hai là* giành được sự ủng hộ của tuyệt đại đa số quân đội. Tại hai thành phố lớn nhất của nước Nga là Petrograd và Matxcova, cứ 5 binh sĩ thì có 4 người ủng hộ đảng Bôn-sê-vich. Nhưng trong sự kiện 19-8 năm 1991, ĐCS Liên Xô không giành được sự ủng hộ của nhân dân, bao gồm cả gần 20 triệu đảng viên ĐCS Liên Xô. Quân đội cũng chống đối không chấp hành mệnh lệnh, thậm chí còn phản pháo.

(2) Tại sao ĐCS Liên Xô tan rã đã làm thay đổi cục diện quốc tế, được gọi là “10 ngày chấn động thế giới”, song trong 10 ngày này, tại Liên Xô lại yên tĩnh lạ thường, không có tuần hành biểu tình, không có thị uy, không có bất kỳ một sự phản đối nào của quần chúng? So với sự huy hoàng, hình thành và lớn mạnh của

dầu thế kỷ XX, thì đến cuối thế kỷ XX, ĐCS Liên Xô mới thể lương làm sao.

(3) Điều sâu xa hơn là, tại sao Yeltsin xuất hiện với khẩu hiệu phản đối đặc quyền và đã giành được thắng lợi, nhưng sau khi chính quyền của Yeltsin được thành lập, bộ phận chủ yếu của đội ngũ quan liêu trong chính quyền này lại vẫn là những quan chức của thời kỳ chính quyền Liên Xô. Theo báo cáo, đến năm 1996, 75% thân tín xung quanh Yeltsin, 74% chính phủ, 80% tinh anh của các địa phương đều là quan chức của Liên Xô cũ, 85% chủ các doanh nghiệp tư nhân vốn là đảng viên ĐCS. Rất nhiều người vốn là người phụ trách của các doanh nghiệp nhà nước trước đây. Điều này cũng có nghĩa là, thắng lợi của phái dân chủ do Yeltsin đứng đầu hoàn toàn không phải là sự thất bại của tầng lớp đặc quyền quan liêu của ĐCS Liên Xô.

Tại sao ĐCS Liên Xô lại có thể sụp đổ. Mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng xấu đi nghiêm trọng. Sự kích động của tập đoàn lợi ích trong Đảng đã giành được là một trong những nguyên nhân quan trọng. Sau khi lên cầm quyền, Lê-nin đã từng chỉ ra rằng, một trong những nguy cơ lớn nhất của đảng cầm quyền chính là xa rời quần chúng. Tuy nhiên, bắt đầu từ Stalin, “những người công bộc của nhân dân” của Liên Xô đã thoái hóa biến chất. Trong Đảng bắt đầu hình thành một chế độ bảo vệ tập đoàn đặc thù và những người lãnh đạo cấp cao được hưởng mọi đặc quyền. Theo đánh giá của các học giả Nga, thời điểm đó, tầng lớp này đã lên tới 500.000 đến 700.000 người, cộng thêm gia quyến

của họ, ước tính chiếm khoảng 1,5% tổng dân số cả nước. Những cán bộ lãnh đạo này được lĩnh mức lương rất cao. Năm 1934, tỷ lệ giữa mức lương cao nhất và mức lương thấp nhất là khoảng 30:1, nhưng đến năm 1953, tỷ lệ này đã tăng vọt lên là 50:1, giai đoạn sau, khoảng cách này tăng lên đến hàng trăm lần. Những người quyền quý này còn có biệt thự, du thuyền, khách sạn riêng, cửa hàng riêng, có những ngày nghỉ để đi săn bắn v.v... Trong bối cảnh đó, tình trạng tiêu cực, tham nhũng tất nhiên sẽ rất thịnh hành. Chuyên gia nghiên cứu vấn đề Nga của Mỹ Frank Richford đã nói, ĐCS Liên Xô là một chính đảng duy nhất làm giàu trên chính thân xác của mình. Đặc quyền, tham nhũng khiến ĐCS Liên Xô đánh mất dần niềm tin của mọi người. Những nhà lãnh đạo Đảng đã tự làm giảm uy tín của mình trong quần chúng nhân dân.

2. Một vài gợi mở

Một vài gợi mở từ sự sụp đổ của ĐCS Liên Xô:

Thứ nhất, “hai cái không thể xa rời”, chủ yếu là Đảng không thể xa rời quần chúng. Một mặt, quần chúng không thể xa rời Đảng, chính Đảng là công cụ để quần chúng tham gia hoạt động chính trị. Mặt khác, điều quan trọng hơn là, Đảng không thể xa rời quần chúng. Quần chúng là cơ sở để chính đảng cầm quyền. Thuộc tính bản chất của chính đảng là tính giai cấp. Tại sao ĐCS Liên Xô lại sụp đổ một cách đáng buồn như vậy. Theo một cuộc điều tra bảng hỏi do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Liên Xô lúc bấy giờ tiến hành cho thấy, những người được hỏi cho rằng, ĐCS

Liên Xô vẫn có thể đại diện cho 8% công nhân, 7% toàn thể nhân dân, 11% đảng viên ĐCS Liên Xô, song những công chức quan liêu, cán bộ, nhân viên làm việc tại các cơ quan đại diện cho Đảng lại chiếm 85%. Điều này cũng có nghĩa là, tuyệt đại đa số quần chúng cho rằng, ĐCS đã không còn là người đại diện cho lợi ích của họ nữa. ĐCS Liên Xô không thể thoát khỏi vòng quay lịch sử “lên nhanh nhưng xuống cũng nhanh”.

Thứ hai, làm không tốt, ĐCS cũng có khả năng đánh mất chính quyền. Trước đây, chúng ta luôn cho rằng, ĐCS là tự nhiên, tiên tiến, cho rằng ĐCS có sự chỉ đạo của lý luận khoa học, có giai cấp lãnh đạo tiên tiến, vấn đề tính tiên tiến chỉ cần làm một lần là đã giải quyết xong. Tuy nhiên, bài học kinh nghiệm được rút ra từ việc ĐCS Liên Xô tan rã khiến chúng ta nhận thức được rằng: Nếu không làm tốt mối quan hệ giữa ĐCS với quần chúng thì cũng có nghĩa là sẽ có thể đánh mất địa vị cầm quyền. Tính tiên tiến và địa vị cầm quyền của Đảng đều không phải là nhất thành bất biến. Trước đây tiên tiến không có nghĩa là bây giờ tiên tiến, bây giờ tiên tiến không có nghĩa là tiên tiến mãi mãi. Trước đây có không có nghĩa là bây giờ vẫn có, bây giờ có không có nghĩa là sẽ có mãi mãi. Đối với ĐCS đang cầm quyền ở một nước XHCN, việc đánh mất chính quyền có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Bởi lẽ, ở các nước phương Tây, nơi đã hình thành cục diện các chính đảng cùng cạnh tranh để lần lượt lên cầm quyền thì vấn đề không lớn, không thể xuất hiện thời kỳ không có chính quyền. Nhưng ở các nước XHCN, chính đảng là chủ đạo quốc gia, việc đánh

mất địa vị cầm quyền của Đảng tất yếu sẽ dẫn đến những thay đổi cực lớn về tính chất xã hội và dao động xã hội.

Thứ ba, kiên trì “công cụ luận” (lý luận công cụ) trong mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng. Chúng ta thường ví mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân giống như mối quan hệ “cá - nước”. Song quan trọng hơn chúng ta càng cần phải xây dựng cho mình một quan niệm: Đảng là công cụ của quần chúng nhân dân. Quan hệ giữa Đảng với quần chúng là “quan hệ giữa mục đích và thủ đoạn”. Quần chúng là mục đích. Đảng và tổ chức của Đảng là thủ đoạn của quần chúng. Giá trị của Đảng nằm ở tính công cụ của nó, ở chỗ nó là thủ đoạn để quần chúng nhân dân thực hiện lợi ích của bản thân. Nếu có một ngày, Đảng, tổ chức của Đảng không còn muốn tiếp tục làm công cụ của quần chúng nữa, thì đối với quần chúng mà nói, Đảng và tổ chức của Đảng không còn một chút giá trị nào nữa. Lịch sử đã chứng minh rằng, sở dĩ ĐCS Liên Xô bị giai cấp công nhân và nhân dân Liên Xô vứt bỏ chính là vì nó đã quá nghiêng về quan niệm “công cụ luận” trong mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng, coi quần chúng nhân dân là công cụ để mưu lợi cá nhân cho riêng mình.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TRONG GIAI ĐOẠN MỚI VÀ HIỆN TRẠNG MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI QUẦN CHÚNG Ở TRUNG QUỐC

1. Đặc điểm tình hình

Phân tích tình hình ĐCS Trung Quốc, có “hai phương hướng lịch sử”, đó là:

Chuyển biến từ đảng cách mạng thành đảng cầm quyền, chuyển biến từ nền kinh tế kế hoạch vận hành khép kín sang nền kinh tế thị trường. Thêm vào đó, trong quá trình cải cách, do việc điều chỉnh lợi ích xuất hiện rất nhiều vấn đề, yêu cầu ĐCS Trung Quốc phải có ý thức cầm quyền mạnh mẽ: *Một là* từ bỏ tư duy triết học đấu tranh, *hai là* phát triển mà không xung đột. Hiện nay, mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân có thể khái quát lại thành “bốn trải nghiệm nghiêm túc”.

Trải nghiệm trong cầm quyền. Một là “lên thành phố”, “ở nhà lâu”, môi trường, hoàn cảnh có sự thay đổi, nên tình cảm của một số cán bộ đối với quần chúng nhân dân cũng nảy sinh thay đổi. Bên cạnh đó, những cán bộ vi phạm kỷ cương, pháp luật, kéo bè kéo cánh gây lũng đoạn, tiêu cực tham nhũng, ăn mòn tác phong của Đảng cùng những tư tưởng của giai cấp tư sản cũng sẽ xâm nhập vào Đảng, ăn mòn Đảng. *Hai là*, “đã làm quan”, “đã nắm quyền” thì địa vị sẽ có thay đổi. Trong thời kỳ chiến tranh cách mạng, đảng viên ĐCS bất chấp hy sinh, đầu rơi máu chảy, rất ít người nghĩ đến việc làm quan, nắm quyền. Nhưng sau khi cách mạng giành được thắng lợi, quyền lực nằm trong tay, khó tránh khỏi tác phong có phần phóng túng, chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa quan liêu, thậm chí tiêu cực, tham nhũng. *Ba là*, “không đánh nhau”, “tiến hành xây dựng”, nhiệm vụ đã có thay đổi. Thời kỳ xây dựng được hình thành từ chỗ đánh nhau chuyển sang xây dựng. Nhiệm vụ chủ yếu của

Đảng là làm tốt công tác xây dựng “tứ vị nhất thể”, đồng thời điều hoà lợi ích của các bên.

Trải nghiệm trong cải cách mở cửa. Một mặt, cải cách trước hết là sự tái điều chỉnh mối quan hệ lợi ích. Điểm đáng chú ý là, thời kỳ đầu cải cách, những cộng đồng bên ngoài xã hội và tầng lớp khó khăn đã có được lợi ích nhất định ngày càng trở thành người gánh vác trách nhiệm, người chịu tổn thất lợi ích trong quá trình cải cách. Mặt khác, trước khi tiến hành cải cách mở cửa, đông đảo quần chúng nhân dân đều có thói quen lấy thời điểm lịch sử chuyển giao giữa xã hội cũ và mới làm hệ tham chiếu đối với lợi ích. Nếu làm một sự so sánh theo chiều dọc thì rất dễ nảy sinh cảm giác thỏa mãn. Song trong hoàn cảnh mới, quần chúng nhân dân sử dụng sự so sánh theo chiều ngang nhiều hơn. Vì thế, sẽ có thể xuất hiện hiện tượng “mất cân bằng tâm lý”, “vừa được ăn vừa được nói”.

Trải nghiệm trong kinh tế thị trường. Một là khảo nghiệm năng lực chèo lái kinh tế phát triển của Đảng. Một số đảng cầm quyền lần lượt giải thể và sụp đổ, một nguyên nhân vô cùng quan trọng là những đảng đó thiếu năng lực lãnh đạo cải cách và phát triển kinh tế. Mức sống của quần chúng nhân dân không những không được nâng cao mà thậm chí còn giảm xuống. *Hai là* khảo nghiệm về năng lực lãnh đạo xây dựng chính trị dân chủ của Đảng. Những sự kiện bùng phát mang tính quần chúng không ngừng nổ ra ở các địa phương trong mấy năm gần đây có mối quan hệ rất lớn với việc nhân dân gặp khó khăn

trong việc biểu đạt ý kiến, nguyện vọng, vấn đề lợi ích của quần chúng nhân dân không được xử lý thỏa đáng. Nhìn bề ngoài, nếu chỉ trấn áp một cách đơn giản thì sẽ có một số vấn đề có thể tạm thời được lắng xuống, song vấn đề vẫn chưa được giải quyết triệt để, mâu thuẫn vẫn tồn tại. *Ba là* khảo nghiệm về nguyên tắc tính đảng của Đảng. Tính hướng lợi của kinh tế thị trường đã trực tiếp khiến cho tình cảm chân chất của một số cán bộ đối với quần chúng nhân dân bị đồng tiền tác động, một mặt “đường cao tốc xây dựng càng nhiều, thì khoảng cách giữa cán bộ và quần chúng ngược lại càng ngày càng xa; trình độ thông tin liên lạc ngày càng cao, nhưng ngược lại mối liên hệ giữa cán bộ và quần chúng nhân dân ngày càng ít”. Mặt khác tất nhiên cũng sẽ có thể mang lại một số những ảnh hưởng tiêu cực đối với đời sống chính trị trong Đảng và mối quan hệ giữa người với người.

Trải nghiệm trong môi trường bên ngoài. Một là, thách thức năng lực của Đảng trong hai cực diện lớn là tình hình bên trong và tình hình bên ngoài. *Hai là*, thách thức năng lực lãnh đạo cuộc đấu tranh ý thức hệ của Đảng. Trong hơn 20 năm qua, các thế lực đối địch phương Tây luôn sử dụng những hình tượng tấn công vào tình hình của Đảng, bôi nhọ ĐCS Trung Quốc, chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân, tăng cường tâm lý chiến đối với quốc gia XHCN. Những trào lưu tư tưởng kinh tế, chính trị sai lầm của phương Tây lợi dụng thời cơ sơ hở thâm nhập vào Trung Quốc cũng như những cặn bã của tư tưởng tàn dư phong

kiến lại một lần nữa phát triển tràn lan. Những xung đột, tác động giữa văn hóa Trung Quốc và văn hóa phương Tây khiến tư tưởng của một số người bị xáo trộn, nảy sinh tình trạng sùng bái phương Tây và tâm lý chán chường số phận, khiến một số người cảm thấy hoài nghi, dao động, thậm chí là phủ định về lý tưởng, quan niệm.

Từ thực tiễn cầm quyền của ĐCS Trung Quốc hiện nay có thể thấy, những trải nghiệm này rất lâu dài, phức tạp và khắc nghiệt. Đây cũng chính là nguyên nhân quan trọng giải thích cho việc tại sao ĐCS Trung Quốc luôn nhấn mạnh phải “suy nghĩ trước sau, tăng cường ý thức lo lắng, dũng cảm cải cách, dũng cảm sáng tạo, phát triển mãi mãi, không bao giờ lạc hậu”.

2. Đặc điểm mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng trong giai đoạn hiện nay

30 năm cải cách mở cửa, GDP của Trung Quốc tăng trưởng bình quân trên 9%/năm, tổng lượng kinh tế đã vươn lên hàng thứ hai thế giới, mức sống của nhân dân có thể coi là “đã thay đổi”. Đây là nền tảng vững chắc để quần chúng nhân dân ủng hộ Đảng. Đặc biệt, kể từ Đại hội XVI, tập thể lãnh đạo Trung ương khóa mới do Hồ Cẩm Đào làm Tổng Bí thư đã kiên trì quan niệm cầm quyền “lập Đảng vì công, cầm quyền vì dân”, đề xướng phát triển quan khoa học, nỗ lực xây dựng xã hội hài hòa, cải thiện hình tượng của Đảng và Chính phủ bắt đầu từ việc giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống của quần chúng nhân dân, khiến quần chúng nhân dân tăng niềm tin đối với Đảng. Sự đánh giá cao của các giới trong

xã hội đối với Đảng đã khẳng định đầy đủ điều này.

Tuy nhiên, dưới tiền đề tổng thể được cải thiện, mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân vẫn tồn tại những vấn đề tương đối nổi cộm. Ví dụ:

Một là, nhóm người có thu nhập thấp trong xã hội một mặt bất mãn với chế độ phân phối thu nhập của Nhà nước, mặt khác cũng bất mãn với vấn đề dân sinh.

Hai là, tuyệt đại bộ phận quần chúng nhân dân đều bất mãn với hiện tượng tiêu cực tham nhũng và tác phong tiêu cực còn tồn tại trong Đảng và bộ máy Nhà nước.

Ba là, việc xử lý một số vấn đề quan trọng có liên quan đến lợi ích thiết thân của quần chúng nhân dân của đảng ủy, chính quyền và một vài cán bộ đảng, chính quyền ở một số địa phương còn chưa xác đáng, khiến quần chúng nhân dân bất mãn.

Hiện trạng mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân ở Trung Quốc được thể hiện ở một số đặc điểm dưới đây:

Một là, những sự kiện mang tính quần chúng phát sinh ngày càng nhiều, thêm vào đó tính đối kháng ngày càng tăng lên. Đặc điểm của mâu thuẫn giữa Đảng với quần chúng nhân dân trước đây là: *Một là* “không đi xa”, “không vượt quá giới hạn”, những tranh chấp, mâu thuẫn... thường có thể giải quyết được trong nội bộ xí nghiệp, đơn vị, ban ngành hoặc cơ sở ở nông thôn; *hai là*, “không tụ tập kéo bè, kéo cánh”, hình thức mâu thuẫn chủ yếu là mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với tổ chức không được giải quyết thỏa

đáng. Hiện nay, *tính đối kháng trong mâu thuẫn giữa Đảng với quần chúng nhân dân, giữa quần chúng với nhau ngày càng tăng lên, quan hệ mâu thuẫn phức tạp, diện ảnh hưởng xã hội lớn*. Điểm then chốt nhất chính là sự gia tăng của những sự kiện mang tính quần chúng cực lớn. Một nghiên cứu của Ban Tổ chức Trung ương ĐCS Trung Quốc cho thấy: “Nhiều người cho rằng “tìm doanh nghiệp không bằng tìm chính quyền, tìm chính quyền không bằng xuống đường biểu tình”, động một cái là phong tỏa, gây ách tắc đường sá, tấn công các cơ quan Đảng, chính quyền, lợi dụng điểm yếu để uy hiếp đảng ủy và chính quyền, thậm chí xuất hiện các hành vi vi phạm pháp luật, phạm tội như đánh nhau, đập phá, bắn giết, đốt phá v.v..., ý đồ mở rộng mâu thuẫn ra xã hội, làm sự việc trở nên nghiêm trọng hơn, thu hút sự quan tâm chú ý của lãnh đạo cấp trên”.

Hai là, *mâu thuẫn mang tính lợi ích nổi cộm*. Thời kỳ kinh tế kế hoạch, mối quan hệ lợi ích giữa Đảng và quần chúng nhân dân được thể hiện bởi đặc trưng cơ bản là “nồi cơm to” (tất cả mọi người nấu và ăn chung nồi cơm tập thể), lợi ích kinh tế được thể hiện khá gián tiếp, mâu thuẫn lợi ích vật chất giữa Đảng với quần chúng nhân dân được thể hiện bằng phương thức kín đáo. Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, quan hệ lợi ích ngày càng nổi bật lên trong rất nhiều mối quan hệ chông chéo, hơn thế nữa được tôn trọng và khẳng định đầy đủ, sự quan tâm của mọi người đối với lợi ích vật chất đã vượt xa so với bất cứ thời điểm nào trước đây. Mâu thuẫn lợi ích vật chất giữa Đảng với quần chúng

đã từ hậu trường bước ra trước vũ đài. Trong những sự việc như bồi thường trưng thu ruộng đất, cải tạo, phá bỏ, di dời thành phố, thị trấn, khai thác tài nguyên khoáng sản v.v..., việc một số người dân bất mãn trong khi xử lý hài hòa vấn đề lợi ích sẽ có thể dẫn đến nảy sinh mâu thuẫn và tạo ra vấn đề.

Ba là, mâu thuẫn giữa Đảng với quần chúng nhân dân ngày càng phức tạp, việc giải quyết ngày càng trở nên khó khăn hơn. Có rất nhiều nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa Đảng với quần chúng nhân dân, vừa có nguyên nhân lịch sử, nguyên nhân chính sách rất khách quan, lại có cả nguyên nhân phương pháp giải quyết không thỏa đáng về mặt chủ quan; vừa có những mâu thuẫn nảy sinh do vấn đề dân sinh, lại vừa có những mâu thuẫn nảy sinh do tác phong của cán bộ, phân phối không công bằng, vấn đề lịch sử để lại; vừa có khía cạnh quần chúng yêu cầu hợp lý, lại vừa có khía cạnh quần chúng không hiểu chính sách của Đảng và Nhà nước; vừa có khía cạnh tác phong của Đảng không trong sạch, tác phong cán bộ không chính trực, lại vừa có khía cạnh yêu cầu của quần chúng quá cao, không phù hợp với đại cục. Ngoại diên chủ thể mâu thuẫn tiếp tục được mở rộng, từ nông dân, những công chức bị mất việc, những cán bộ nghỉ hưu, nghỉ việc... dần dần mở rộng đến những cán bộ đương chức, chủ doanh nghiệp cá thể tư nhân, quân nhân giải ngũ, thậm chí còn có cả cán bộ, giáo viên, học sinh v.v... Những nhóm người có huyết thống hoặc nơi ở gần nhau, có lợi ích hoặc tâm tư tình cảm giống nhau thường sẽ tụ

tập lại thành một nhóm, thông tin và giao thông hiện đại hóa đã khiến cho mối liên hệ trở nên thuận tiện hơn.

Bốn là, cảm tình của các nhóm xã hội khác nhau đối với Đảng có sự khác biệt rất lớn. Những người trong thể chế ủng hộ sự lãnh đạo của Đảng, nhưng có thể sẽ có những bất mãn đối với môi trường làm việc và một vài chính sách. Nhân viên kỹ thuật chuyên nghiệp là người mang lại lợi ích xã hội, phần lớn tham gia công việc bằng tinh thần trách nhiệm xã hội lớn lao. Chủ của các doanh nghiệp tư nhân, những người có tố chất cao, đặc biệt là những người có kinh nghiệm làm việc trong thể chế thường có cảm tình sâu sắc với Đảng, còn những người “phất lên đột ngột”, trình độ văn hóa thấp thì thường tự cảm thấy mình tốt đẹp, cho rằng sự giàu có chủ yếu là dựa vào năng lực của mình chứ không phải là chính sách của Đảng tốt. Lợi ích hợp pháp của nhóm quần chúng yếu thế thường bị xâm phạm. Vì thế, sự bất mãn đối với hiện thực thường biến thành sự bất mãn, thậm chí là “tâm tư đối lập” đối với Đảng.

III. ĐƯỜNG LỐI TƯ DUY CƠ BẢN VỀ MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN HIỆN NAY Ở TRUNG QUỐC

Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng nhân dân cần phải “kiên trì lấy con người làm gốc, quán triệt quan điểm quần chúng của chủ nghĩa Mác và đường lối quần chúng của Đảng, thực hiện tốt, bảo vệ tốt và phát triển tốt lợi ích căn bản của quần chúng nhân dân đồng đảo nhất, thực hiện sử dụng quyền vì

nhân dân, quan tâm đến nhân dân và mưu lợi cho nhân dân”. Những yêu cầu này đã chỉ rõ phương hướng tiến lên phía trước cho việc tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng nhân dân.

Thứ nhất, kiên trì lấy con người làm gốc. “Con người trong lấy con người làm gốc là chỉ quần chúng nhân dân. ở Trung Quốc hiện nay chính là quần chúng nhân dân đông đảo nhất của Trung Quốc, bao gồm tất cả nhân dân các giai tầng trong xã hội, lấy những người lao động như công nhân, nông dân, phần tử trí thức v.v... làm chủ thể”. Một mặt, cùng với sự xuất hiện ô ạt của các giai tầng xã hội mới, quần chúng nhân dân đông đảo nhất Trung Quốc chính là chỉ những người dân có nhiều khả năng có thể sử dụng được, nên bao gồm cả những giai tầng mới xuất hiện trong đó. Mặt khác, lực lượng chủ thể của quần chúng nhân dân không thay đổi. Với tư cách chiếm tuyệt đại đa số dân số Trung Quốc, công nhân, nông dân, phần tử trí thức vẫn là lực lượng chủ thể của quần chúng nhân dân Trung Quốc, là lực lượng cơ bản để Đảng dựa vào và tồn tại. Đảng cần phải luôn đại diện cho lợi ích của bộ phận quần chúng này, giữ gìn mối liên hệ mật thiết với những quần chúng cơ bản này. Nhận thức này đã trả lời một cách sâu sắc cho vấn đề “phát triển vì ai” và “dựa vào ai để phát triển”, tiếp tục làm rõ tôn chỉ căn bản và động lực cơ bản cho sự phát triển của xã hội Trung Quốc, thể hiện đầy đủ yêu cầu cơ bản của quan điểm quần chúng của chủ nghĩa Mác, đặt nền tảng lý luận vững chắc để xây dựng mối quan hệ

giữa Đảng với quần chúng trong thời kỳ mới, giai đoạn mới.

Thứ hai, thực hiện tốt, bảo vệ tốt, phát triển tốt lợi ích căn bản của quần chúng nhân dân đông đảo nhất. Mưu cầu lợi ích cho nhân dân cần phải: *Một* là phải kiên trì ưu tiên sức sản xuất. Phát triển một cách khoa học là nội dung quan trọng hàng đầu của phát triển quan khoa học, cũng là nội dung quan trọng hàng đầu cho mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Kinh tế là nền tảng, chỉ có “làm cái bánh to”, của cải xã hội cực kỳ sung túc mới có thể tạo nền tảng vật chất để thực hiện lợi ích căn bản của quần chúng nhân dân. Chỉ có phát triển mới có thể thúc đẩy sự phát triển toàn diện, hài hòa trên các phương diện chính trị, văn hóa, xã hội và môi trường. Đây là hòn đá tảng quan trọng nhất để Đảng giành được sự tín nhiệm và ủng hộ của quần chúng nhân dân. *Hai* là phải điều hòa tốt mối quan hệ lợi ích giữa các bên. Chỉ có chia đúng “miếng bánh”, điều hòa một cách có hiệu quả lợi ích của các nhóm người khác nhau trong nội bộ nhân dân mới có thể quy tụ được lực lượng trên các phương diện khác nhau trong nội bộ nhân dân, củng cố đại cục cải cách, phát triển và ổn định, Đảng cũng mới có thể giành được nền tảng xã hội và nền tảng quần chúng rộng rãi nhất để trở thành trục chính cho sự phát triển của xã hội. *Ba* là phải kiên trì cùng nhau giàu có. Từng bước khiến cho đa số công - nông đông đảo và quần chúng nhân dân các giai tầng khác đều có thể đạt được

mức thu nhập trung bình của xã hội, thiết thực ngăn chặn phân hóa hai cực, ngăn chặn sự hình thành kết cấu giai tầng xã hội theo kiểu “kim tự tháp” người giàu thì ít, người nghèo khó thì nhiều, củng cố nền tảng giai cấp, mở rộng cơ sở quần chúng.

Thứ ba, kiên trì không ngừng thỏa mãn nhu cầu chính trị, văn hóa của quần chúng. Một mặt, tích cực thúc đẩy xây dựng nền chính trị dân chủ. Đảng phải hết sức coi trọng dân chủ chính trị và xây dựng pháp chế, tích cực thúc đẩy cầm quyền khoa học, cầm quyền theo pháp luật, cầm quyền dân chủ, đưa chính trị chính đảng vào quỹ đạo vận hành của pháp chế, thông qua việc xây dựng quy tắc vận hành đạt được sự thừa nhận chung của công chúng, đưa sự ủng hộ của công chúng vào thể chế, vào cơ tầng chung của chính trị. Vì thế, *một là* cần phải tiếp tục mở rộng và thực hiện dân chủ cơ sở; *hai là* cần tăng cường sự giám sát của quần chúng nhân dân đối với cán bộ lãnh đạo; *ba là* cần xây dựng quyết sách thu hút sự tham gia của quần chúng ở mức độ tối đa; *bốn là* cần mở thêm những con đường mới để Đảng liên hệ với quần chúng nhân dân. Mặt khác, tích cực xây dựng văn hóa tiên tiến. ĐCS Trung Quốc cần tăng cường coi trọng việc xây dựng hình thái ý thức, nắm bắt chính xác tính nhất nguyên của tư tưởng chỉ đạo hình thái ý thức và quan hệ mở cửa phát triển đa dạng hóa quan niệm giá trị xã hội, thúc đẩy chủ nghĩa Mác không ngừng được tăng cường và phát triển cùng với thực tiễn XHCN với tư cách là ý thức chủ lưu,

tăng cường tính bao dung của hình thái ý thức trong chỉnh hợp xã hội, đặt nền tảng tư tưởng cho sự đoàn kết của quần chúng nhân dân đông đảo nhất.

Thứ tư, kiên trì không ngừng cải thiện dân sinh. Ra sức cải thiện dân sinh, làm tốt những công việc thực sự có lợi cho dân là sợi dây thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng nhân dân, cũng là sự nắm bắt khoa học của ĐCS Trung Quốc đối với tình hình mới, nhiệm vụ mới. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng nhân dân cần phải lấy việc giải quyết vấn đề lợi ích quần chúng nhân dân quan tâm nhất, trực tiếp nhất và hiện thực nhất làm trọng điểm. *Một là* tăng cường xây dựng công trình cơ sở hạ tầng. Tăng mức độ đầu tư, cải thiện các công trình cơ sở hạ tầng như đường sá, thủy lợi, điện v.v..., tạo điều kiện sinh hoạt, sản xuất tốt cho quần chúng nhân dân. *Hai là* trọng điểm giải quyết vấn đề quần chúng nhân dân phản ánh mạnh mẽ. Quan tâm chú ý đến những vấn đề có liên quan đến lợi ích thiết thân của quần chúng nhân dân như giáo dục, y tế, nhà ở, việc làm, an sinh xã hội v.v..., nỗ lực khiến cho toàn thể nhân dân đều được hưởng giáo dục, hưởng thành quả lao động, được khám chữa bệnh, được hưởng chế độ dưỡng lão, có nhà ở. *Ba là* kiên trì công bằng xã hội. Giai đoạn hiện nay đặc biệt yêu cầu tôn trọng nhu cầu cơ bản, quyền lợi và nhân cách hợp pháp của nhóm người nghèo khó, để những nhóm người yếu thế, nhóm người khó khăn cũng có thể được hưởng những thành quả phát triển xã hội, thể hiện sự công bằng, chính nghĩa. *Bốn là*

sáng tạo chế độ bảo đảm dân chủ trong vấn đề dân sinh. Trong khi thực hiện công trình dân sinh, cần kiên trì hỏi dân tình hình, hỏi dân nhu cầu, hỏi dân kế hoạch, hỏi dân thành tích, “làm hay không làm” do dân quyết định, “làm cái gì” do dân lựa chọn, “làm như thế nào” do dân đề xướng, “làm tốt hay không tốt” do dân đánh giá, xây dựng cơ chế công tác “lấy dân chủ thúc đẩy dân sinh”.

Thứ năm, kiên trì lập Đảng vì công, cầm quyền vì dân. ĐCS Trung Quốc nhiều lần nhấn mạnh tôn chỉ của Đảng, nhấn mạnh quan niệm cầm quyền “xây dựng đảng vì cái chung, cầm quyền vì nhân dân”. Điều này vừa là sự thể hiện tập trung tính chất cơ bản của ĐCS Trung Quốc, cũng vừa là điểm then chốt để Đảng duy trì mối quan hệ máu thịt với quần chúng nhân dân. *Một mặt*, đối với nội bộ Đảng: Điều quan trọng là giáo dục cán bộ, nâng cao tổ chất tổng thể của đội ngũ cán bộ. *Trước hết*, cần triển khai tốt công tác giáo dục quan điểm quần chúng, đường lối quần chúng. *Thứ hai*, thực sự nắm bắt tốt việc xây dựng tác phong. Cần nỗ lực giải quyết các vấn đề nổi cộm trên phương diện tác phong tư tưởng, học phong, tác phong công tác, tác phong lãnh đạo của Đảng và tác phong sinh hoạt của cán bộ. *Thứ ba*, đi sâu triển khai đấu tranh chống tham nhũng, giành được niềm tin của nhân dân từ việc thực hiện có hiệu quả công tác chống tham nhũng. *Mặt khác*, đối với quần chúng nhân dân: Tăng cường giáo dục tư tưởng, giáo dục quần chúng nhân dân nhận thức chính xác mâu thuẫn xã hội, đặc biệt là

vấn đề mâu thuẫn lợi ích. *Một là*, bồi dưỡng quan niệm giá trị và quan niệm mưu lợi chính xác cho quần chúng nhân dân, khiến họ không ngừng nâng cao trình độ đạo đức trong khi theo đuổi lợi ích một cách hợp lý. *Hai là*, tăng cường mức độ hài lòng của quần chúng nhân dân đối với nhu cầu lợi ích, đặc biệt là nhu cầu lợi ích vật chất. Giáo dục quần chúng nhìn nhận một cách biện chứng nội hàm công bằng, tiến hành so sánh lợi ích một cách chính xác, tự giác theo đuổi công bằng xã hội. *Ba là*, không ngừng cải tiến phương thức, phương pháp công tác. Tận dụng hết ưu thế hình tượng, nhanh nhạy, diện tuyên truyền rộng của truyền thông đại chúng, đặc biệt là cần vận dụng hết kỹ thuật vi tính và kỹ thuật mạng, thực hiện tin học hóa, mạng lưới hóa công tác chính trị tư tưởng.

Mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân có thể trở nên mật thiết hay không được quyết định bởi việc Đảng có thể luôn giữ gìn tính tiên tiến hay không. “Tính tiên tiến và địa vị cầm quyền của Đảng đều không phải là bất biến, sự tiên tiến trước đây không đồng nghĩa với sự tiên tiến hiện nay, sự tiên tiến hiện nay không đồng nghĩa với sự tiên tiến mãi mãi”. Đây chắc chắn là một hồi chuông cảnh tỉnh, hết sức quan trọng và kịp thời, giúp Trung Quốc nhận thức sâu sắc hơn tính quan trọng trong việc giữ gìn mối quan hệ máu thịt với quần chúng nhân dân.

Người dịch: Chu Thùy Liên

Hiệu đính: GS.TS. Đỗ Tiến Sâm

